TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/QĐ-TA	*Lào Cai, ngày 16 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - LÀO CAI

Với Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Trần Bình Trọng

2. Thư ký phiên họp: Ông Phan Quốc Vương.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực X - Lào Cai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2026/QĐ-TA ngày 09 tháng 7 năm 2026 đối với:

Họ và tên: Phà A P; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 01/01/1981;

CCCD số: 010081006879; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: Không;

Hộ khẩu thường trú: Thôn M S P, xã M L, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Tự do;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Con ông Phà A C (đã chết) và bà Giàng Thị S (đã chết);

Vắng mặt tại phiên họp (Có đơn đề nghị xét vắng mặt).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Hoàng Văn Dá - Phó trưởng Công an xã B L, tỉnh Lào Cai.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Lào Cai: Bà Trần Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/6/2026 Phà A P sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn M S P, xã M L, tỉnh Lào Cai sau đó đi lang thang đến khu vực thôn N M 1, xã B L, tỉnh Lào Cai. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/6/2026 bị lực lượng Công an xã B L mời lên làm việc. Tại cơ quan Công an Phà A P đã khai nhận bản thân sử dụng ma túy từ năm 2014, loại ma túy sử dụng là Morphine bằng hình thức hít, tần suất sử dụng là 01 lần/ tuần, P đã phối hợp với Công an và trạm y tế xã B L tiến hành Test nhanh ma túy, kết quả Phà A P nghiện chất ma túy, loại ma túy Heroine (Morphine). Căn cứ vào hành vi sử

dụng trái phép chất ma túy, kết quả xét nghiệm chất ma túy Công an xã B L đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phà A P. Đến ngày 18/6/2026 Công an xã B L lập biên bản yêu cầu Phà A P cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng Phà A P từ chối lựa chọn các biện pháp cai nghiện tự nguyện vì cho rằng không có điều kiện, khả năng để thực hiện các biện pháp cai nghiện tự nguyện. Cùng ngày 18/6/2026 Công an xã B L đã ban hành Quyết định số: 229/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp, đại diện Công an xã B L có ý kiến: Phà A P không đang trong thời gian cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; không thuộc diện điều trị thay thế bằng Methadone; không thuộc trường hợp đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy P không phải là chủ thể của tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 29, Điều 35, khoản 2 Điều 56 Luật phòng chống ma túy năm 2025; khoản 2 Điều 101 Nghị định 163/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, quyết định biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phà A P thời gian 24 tháng.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Lào Cai phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

+ Tòa án cơ bản đã thực hiện đúng quy định của Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16) về thụ lý, thông báo thụ lý vụ việc, yêu cầu bổ sung tài liệu, ra quyết định mở phiên họp.

+ Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp quy định tại Điều 21 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16 ngày 10/6/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc hội).

+ Việc chấp hành pháp luật của người bị đề nghị, cơ quan đề nghị thực hiện đúng, đầy đủ theo Pháp lệnh trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

+ Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đảm bảo thời hiệu quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật phòng chống ma túy.

+ Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tài liệu có trong hồ sơ đã thể hiện Phà A P là đối tượng nghiện ma túy. Hành vi của P gây mất trật tự trị an cũng như vi phạm các quy định của pháp luật; quá trình làm việc đã xác định được P nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định, P từ chối cai nghiện tự nguyện. Công an đã giao P cho cơ sở cai nghiện quản lý, lập hồ sơ và đề nghị Tòa án xem xét.

+ Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Phà A P là lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Khi bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy đã tự

nguyện khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. P chưa bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, không thuộc trường hợp bị khởi tố về hình sự tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 54, khoản 2 Điều 56 Luật phòng chống ma túy năm 2025; khoản 2 Điều 9, các Điều 96, 105, 106 Luật xử lý vi phạm hành chính. Đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Người bị đề nghị Phà A P có yêu cầu Tòa án xem xét vắng mặt.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định cơ quan đề nghị đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phà A P đúng theo trình tự quy định tại Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 và Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Pháp lệnh trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân số: 03/2022/ UBTVQH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16 ngày 10/6/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Người bị đề nghị đã được đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp Phà A P có đơn xin vắng mặt, hồ sơ thể hiện P mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt người dân tộc thiểu số không biết tên tuổi địa chỉ tại thôn M S P, xã M L, tỉnh Lào Cai với giá 100.000 đồng, sau khi mua người này đưa cho P một gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột khô vón cục màu trắng là ma túy Heroin, P đã sử dụng tại thôn M S P, xã M L, tỉnh Lào Cai. Sau khi sử dụng xong P đi đến hướng xã M K, khi đi đến xã B L thì bị Công an xã B L đưa về trụ sở kiểm tra chất ma túy trong cơ thể, bản thân nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Đại diện Công an xã B L, tỉnh Lào Cai đề nghị Tòa án nhân dân khu vực X - Lào Cai căn cứ vào Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 29, Điều 35, khoản 2 Điều 56 Luật phòng chống ma túy năm 2025; khoản 2 Điều 101 Nghị định 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phà A P thời gian 24 tháng.

Đại diện diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Lào Cai đề nghị Tòa án căn cứ căn cứ vào các Điều khoản của Luật nêu trên đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phà A P thời hạn 24 tháng.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Phà A P được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính là đã tự nguyện khai báo.

Nhận thấy: Sau khi có kết luận nghiện ma túy Phà A P không đăng ký cai nghiện tự nguyện vì cho rằng không có điều kiện, khả năng để thực hiện các biện pháp cai nghiện tự nguyện. Theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16 ngày 10/6/2026), Luật phòng chống ma túy, thì P không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống ma túy số 120/2025/QH15 nên cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phà A P thời hạn 24 tháng là phù hợp để giúp chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề và sinh hoạt dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, tạo điều kiện cho Phà A P cai nghiện, khi trở về hòa nhập cộng đồng trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Công an xã B L và Viện nhân dân khu vực X - Lào Cai đưa Phà A P đi cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 24 tháng là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm hành chính và quy định tại khoản 1 Điều 96; các Điều 105, 106 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Luật phòng chống ma túy năm 2025 nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 54; khoản 2 Điều 56 Luật phòng chống ma túy năm 2025; khoản 2 Điều 9; khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 105; Điều 106 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Lào Cai (Địa chỉ: Thôn Làng My, xã Xuân Quang, tỉnh Lào Cai) đối với Phà A P.

2. Thời hạn chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng (hai mươi bốn tháng) tháng, kể từ ngày Phà A P đi chấp hành Quyết định này.

3. Phà A P có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định; Công an xã B L, tỉnh Lào Cai có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - Lào Cai có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có ai khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an xã B L, tỉnh Lào Cai có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

THẨM PHÁN

- VKSND khu vực X - Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Giám đốc CA tỉnh Lào Cai;
- CA xã B L, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã M L, tỉnh Lào Cai;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh LC;
- Người bị XLHC (P);
- Lưu hồ sơ; VP; tập QĐ.

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng